

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX tăng 36.74 điểm, tương ứng mức tăng 2.23%, so với mốc đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch giảm

[Cập nhật công ty]

DCM, VNM, BID

[Nhận định xu hướng]

Mặc dù khả năng có thêm nhịp điều chỉnh gổ đầu vẫn để ngỏ, tuy nhiên khi xu hướng tăng trung hạn vẫn đang giữ thế chủ đạo, động lực tăng điểm sẽ xuất hiện trở lại tại các vùng hỗ trợ phía dưới.

TUẦN 25-29/08

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,682.21	+2.23
VN30	1,865.38	+2.83
HĐTL VN30F1M	1,861.00	+3.10
HNXINDEX	279.98	+2.75
HNX30	619.65	+4.59
UPCOM	111.00	+1.59
USD/VND	26,351	-0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.55	+1
Lãi suất qua đêm (%)	3.92	-85
Dầu (WTI, \$)	64.22	+0.88
Vàng (LME, \$)	3,406.85	+1.04



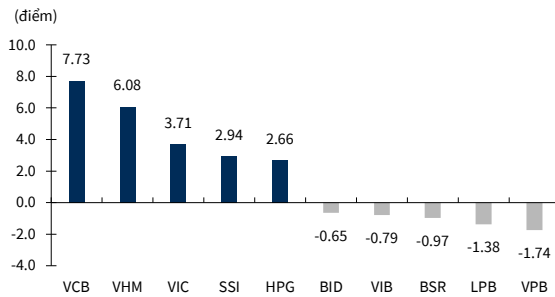
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX tiếp tục xu hướng tăng trong tuần qua với 36.74 điểm tương ứng 2.23%, tuy nhiên với thanh khoản giảm so với tuần trước. Chứng khoán và Bán lẻ là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại có động thái bán ròng với giá trị 11,137 tỷ đồng, tập trung ở các mã HPG, MBB và SSI; trong khi tự doanh bán ròng ở mức 1,277 tỷ đồng.

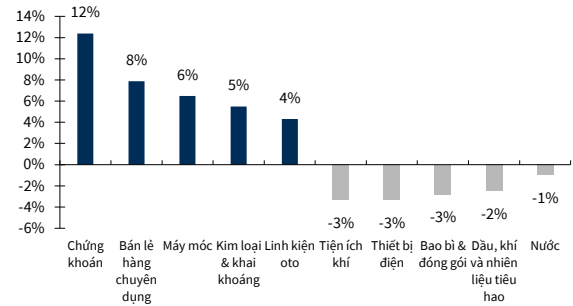
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại bán ròng 5,057 HĐTL VN30F1M trong tuần qua nhưng đang duy trì vị thế mua lũy kế 18,405 hợp đồng. Tự doanh bán ròng 2,954 hợp đồng và đang duy trì vị thế bán lũy kế 19,380 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



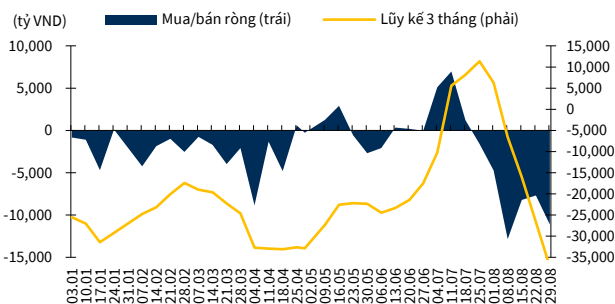
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



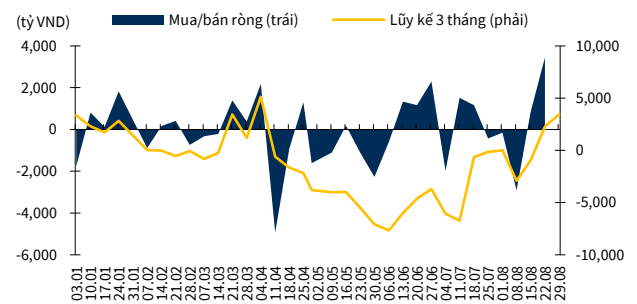
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



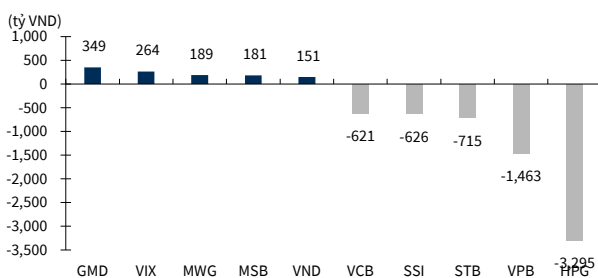
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



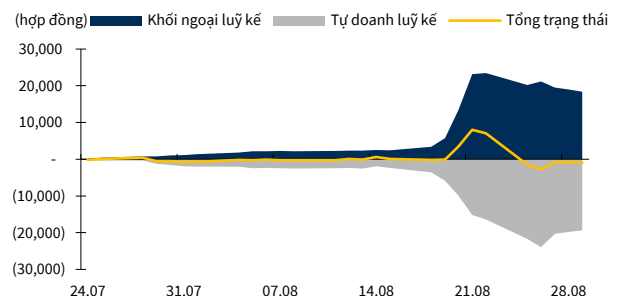
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

BÁO CÁO NGẮN CƠ HỘI ĐẦU TƯ

25/08/2025

Phân bón Cà Mau (DCM)

Lợi nhuận cải thiện nhờ giá urea tăng mạnh

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Dương Nguyên
(+84) 24-7303-5333 nguyenn1@kbsec.com.vn

Mua

Giá mục tiêu	VND 46,800
Vùng hỗ trợ/Điểm mua 1	38,500 – 37,500
Lợi nhuận kỳ vọng 1	22%
Vùng hỗ trợ/Điểm mua 2	34,000 – 35,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2	34%

Lưu ý:

Nhà đầu tư cần kết hợp nhận định xu hướng thị trường chung, mức độ hấp dẫn của các điểm nhấn đầu tư và khẩu vị rủi ro của mình để quản lý tỷ trọng tại từng điểm mua cho phù hợp.

Do việc xác định mỗi điểm mua được dựa trên các khung thời gian khác nhau nên chúng tôi không đưa ra mức dừng lỗ cố định. Nhìn chung, mức dừng lỗ nên được đặt chặt hơn cho điểm mua gần (5-7%) và rộng hơn cho điểm mua xa (10-15%).

Hoạt động kinh doanh

DCM hoạt động trong lĩnh vực sản xuất urea và NPK với công suất nhà máy hiện tại đạt lần lượt 800,000/660,000 tấn/năm. Đối với mảng urea, DCM nắm giữ 32% thị phần nội địa và 40% thị phần tại thị trường Campuchia.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

Giá urea tăng mạnh là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận

KBSV kỳ vọng giá urea tiếp tục duy trì ở vùng cao trong 2025 – 2026 nhờ (1) nguồn cung khí phục vụ sản xuất phân bón tại EU và Trung Đông sẽ tiếp tục bị hạn chế trong 2025 – 2026 do căng thẳng địa chính trị trong khu vực và (2) nhu cầu tiêu thụ tại Ấn Độ được dự báo tiếp tục gia tăng trong 2H2025

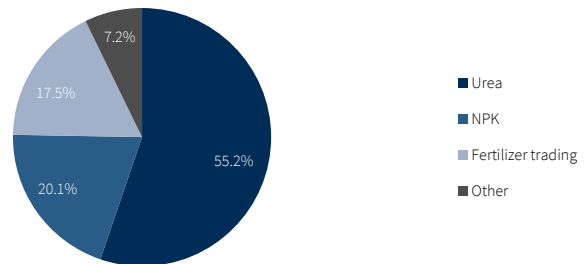
Nhu cầu tiêu thụ ổn định, tiếp tục mở rộng mảng urea và tối ưu mảng NPK

Động lực tăng trưởng trong trung hạn của DCM tới từ (1) tăng 25% công suất mảng urea, (2) tăng thị phần mảng NPK lên 17% sau khi mua KVF (hiện đang ở mức 7%), (3) đầu tư dự án xử lý khí công nghiệp và hóa chất

Tỷ suất cổ tức tiền mặt hấp dẫn

DCM dự kiến chi trả cổ tức tiền 2,000 VND/cổ phiếu trong 2025, tỷ suất cổ tức 4.8%. KBSV ước tính LNST của DCM tăng 64% YoY trong 2025 và kỳ vọng cổ tức tiền được nâng lên mức 2,500 VND/cổ phiếu, tương ứng với tỷ suất cổ tức 6%.

Cơ cấu doanh thu 2024

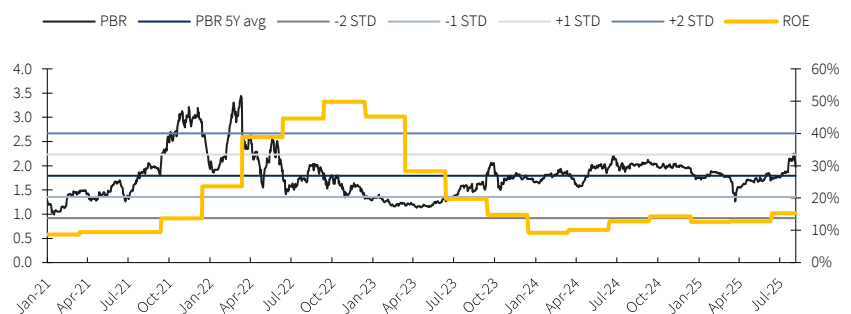


Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Tương quan mặt bằng giá

ROE của DCM có xu hướng hồi phục từ cuối 2023 (sau giai đoạn giá urea tạo đỉnh) và đã cải thiện lên vùng 15.4% (so với mức 9.2% tại 4Q2023). DCM đang được giao dịch với PBR ở mức 1.8x (tương ứng với vùng trung bình 5 năm), KBSV ước tính ROE của DCM đạt 19.4% trong 2025, xứng đáng với PBR mục tiêu ở mức 2.4x (+1.5 STD so với trung bình 5 năm).

Diễn biến P/B và ROE của DCM



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP Sữa Việt Nam (VNM)

Tái cấu trúc để tăng trưởng

27/08/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Đức Quân
quannd@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

Nhu cầu nhập hàng tăng mạnh sau khi bị đứt gãy trong quý 1 do tái cấu trúc đội ngũ phân phối & bán hàng

Doanh thu 2Q2025 lên đỉnh mới, đạt 16,745 tỷ VNĐ, tăng nhẹ 0.4% YoY nhưng LNST thuộc công ty mẹ lại giảm 7.3% YoY, đạt 2,475 tỷ VNĐ. Giá các nguyên liệu đầu vào chính cao hơn đáng kể và cạnh tranh gay gắt trong ngành khiến lợi nhuận giảm so với cùng kì

Tiếp tục đẩy mạnh sản phẩm mới và tái định vị cửa hàng bán lẻ

VNM tiếp tục ra mắt các sản phẩm mới với lũy kế số lượng ra mắt/tái tung lũy kế lên đến 70 sản phẩm với bao bì bắt mắt, hương vị và hàm chất dinh dưỡng phong phú nhằm tới các nhu cầu tiêu dùng sữa phân mảnh và đa dạng. Các cửa hàng bán lẻ cũng đang được đẩy mạnh đầu tư vào thiết kế nhằm đồng bộ với sản phẩm, giúp thu hút khách hàng hiệu quả hơn. Chúng tôi kì vọng VNM sẽ cải thiện thị phần sữa tại phân khúc cao cấp, vốn chưa phải là tệp khách hàng trọng tâm trước đây

Biên lợi nhuận dự kiến cải thiện tích cực trong nửa cuối năm

Chi phí đầu vào chính là bột sữa nhập khẩu có xu hướng giảm trong ngắn hạn do nhu cầu tiếp tục yếu tại các thị trường chính, phần nào bị tác động từ cuộc chiến thương mại trên toàn cầu. Cùng với tỉ trọng sản phẩm cao cấp cải thiện với giá bán điều chỉnh, chúng tôi kỳ vọng biên EBIT của VNM tăng 190 bps (QoQ) trong nửa cuối năm

Khuyến nghị: TRUNG LẬP - Giá mục tiêu 65,800 VNĐ/cổ phiếu

Chúng tôi xác định mức giá hợp lý của cổ phiếu VNM là 65,800 VNĐ/ cổ phiếu, tương đương tỉ suất lợi nhuận là 10%. Chúng tôi thay đổi khuyến nghị sang **TRUNG LẬP** do VNM đã tăng 9% so với khuyến nghị gần nhất. Nhà đầu tư có thể cân nhắc mua vào ở mức giá 54,800 VNĐ/cổ phần với kì vọng lợi nhuận là 20%.

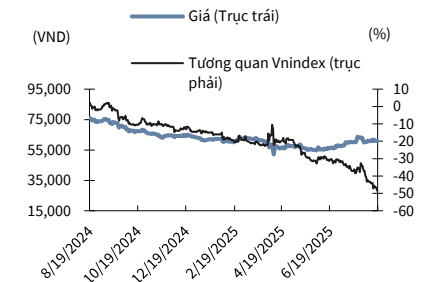
TRUNG LẬP thay đổi

Giá mục tiêu	VND65,800
Tăng/giảm (%)	10%
Giá hiện tại (27/08/2025)	VND 59,700
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 71,800
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VNĐ/ tỷ USD)	126.4/4.8

Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	35.3%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ/triệu USD)	265/10.3
Sở hữu nước ngoài (%)	50.8%
Cổ đông lớn	SCIC (36%)

Biến động giá cổ phiếu (%)				
	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	0.8	8.4	-0.2	-20.1
Tương đối	-8.5	-17.8	-27.2	-49.8

Dự phóng KQKD & định giá				
FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VNĐ)	60,369	61,783	60,833	65,273
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VNĐ)	10,405	9,722	10,806	11,545
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VNĐ)	8,874	9,392	9,016	9,832
EPS (VNĐ)	4,246	4,494	4,314	4,704
Tăng trưởng EPS (%)	5%	6%	-4%	9%
P/E (x)	14.1	13.3	13.8	12.7
P/B (x)	3.9	3.9	4.0	4.0
ROE (%)	29	29	28	32
Tỷ suất cổ tức (%)	6.4	7.3	7.3	7.3
Nguồn: Fiinpro, KBSV				



Nguồn: Bloomberg, KBSV

BIDV (BID)

Nợ xấu duy trì ngưỡng cao

28/08/2025

Trưởng nhóm Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

2Q2025, LNTT đạt 8,626 tỷ VND, tăng 5.7% YoY

2Q2025, BID ghi nhận thu nhập lãi thuần 14,992 tỷ VND, chỉ tăng 1.0% YoY do biên lãi ròng (NIM) giảm mạnh, trong khi tín dụng tăng 6.1%. Chi phí tín dụng ở mức trung bình (0.28%) với trích lập dự phòng đạt 6,098 tỷ VND (+33.2% QoQ, +13.8% YoY) khiến LNTT đạt 8,626 tỷ VND, tăng 5.6% YoY.

Kì vọng tăng trưởng tín dụng cả năm đạt 16%

KBSV giữ nguyên dự phóng tăng trưởng tín dụng của BID trong năm 2025 dựa trên: (1) Nhu cầu tín dụng cao trong bối cảnh chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8%; (2) Động lực tăng trưởng từ kinh tế tư nhân, thúc đẩy đầu tư công và ngành bất động sản hồi phục; (3) Lợi thế cạnh tranh từ lãi suất cho vay bình quân thấp thứ 2 toàn ngành.

Áp lực giảm NIM vẫn sẽ duy trì trong 2H2025

KBSV duy trì quan điểm NIM sẽ vẫn gặp áp lực trong 2H2025 do rủi ro tăng lãi suất huy động dưới áp lực thanh khoản và tỷ giá gia tăng. Trong khi đó, lãi suất đầu ra kì vọng cải thiện nhẹ tuy nhiên vẫn duy trì mức thấp để hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.

NPL duy trì mức cao, đạt 1.98%, áp lực trích lập sẽ cao hơn trong phần còn lại của năm

Diễn biến chất lượng tài sản không thuận lợi trong 1H2025 với NPL đạt 1.98%, tăng 57bps YTD trong khi bộ đệm dự phòng mỏng đi tương đối, đạt 89%, khiến dư địa để linh hoạt trích lập dự phòng trong nửa cuối năm không còn nhiều.

Khuyến nghị TRUNG LẬP, giá mục tiêu 48,100 VND/cp

Dựa trên kết quả định giá, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các yếu tố rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu BID. Giá mục tiêu cho năm 2025 là 48,100VND/cp, cao hơn 12.4% so với giá tại ngày 27/08/2025.

TRUNG LẬP thay đổi

Giá mục tiêu	VND48,100
Tăng/giảm (%)	12.4%
Giá hiện tại (27/08/2025)	VND 42,800
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 45,000
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	301.9/11.5

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	20.4%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	309.2/11.8
Sở hữu nước ngoài (%)	17.4%
Cổ đông lớn	SBV (80.99%)

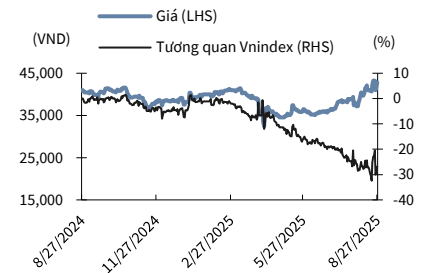
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	8.6	17.3	4.5	4.4
Tương đối	1.2	-7.4	-23.6	-26.1

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần (tỷ VND)	56,136	58,008	62,924	76,785
LN thuần trước CF DPRRTD (tỷ VND)	47,932	53,094	56,001	68,610
LNST của Ngân hàng mẹ (tỷ VND)	21,505	25,140	25,950	28,022
EPS (VND)	3,773	3,645	3,696	3,991
Tăng trưởng EPS (%)	5	(3)	1	8
PER (x)	11.3	11.7	11.6	10.7
Giá trị sổ sách/CP (BVPS)	21,554	21,009	25,019	29,010
PBR (x)	2.0	2.0	1.7	1.5
ROE (%)	19.4	19.1	16.5	15.1
Tỉ suất cổ tức (%)	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Fiinpro, KBSV

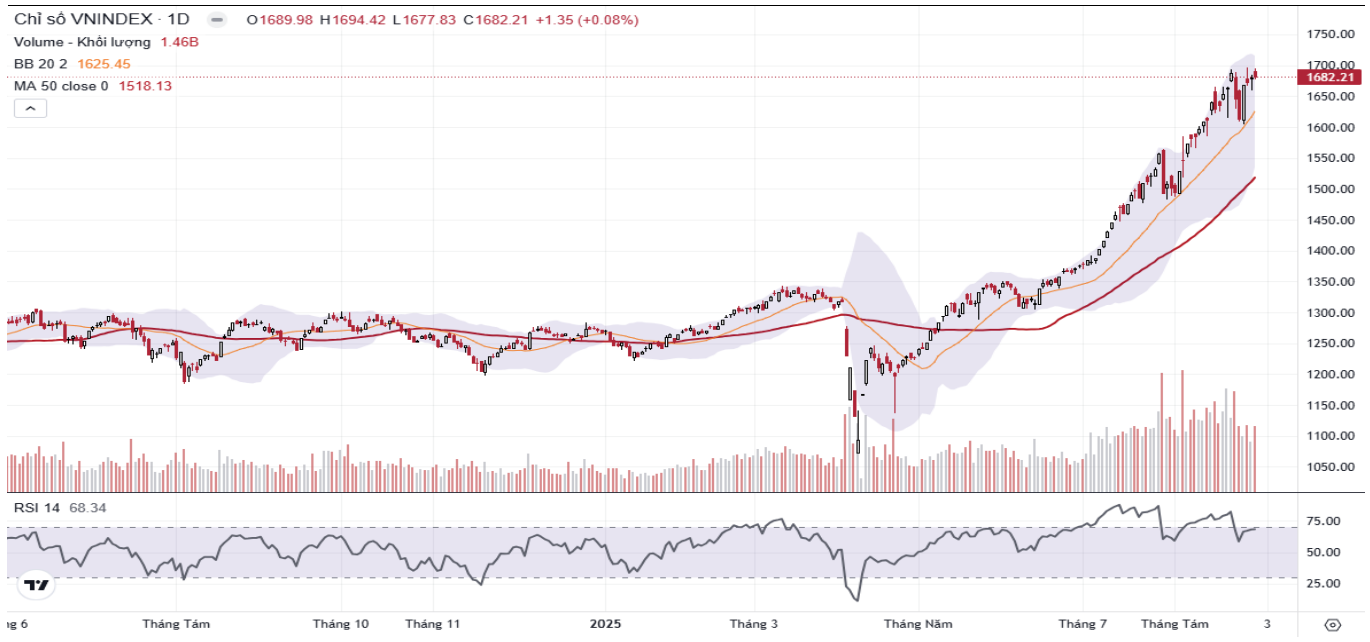


Nguồn: Bloomberg, KBSV

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Trung hạn (Từ 3 đến 9 tháng)	Chi báo	Nhận định xu hướng	Hành động
		Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
		Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
		Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
		Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
		Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1750 (+15)

Kháng cự gần: 1715 (+10)

Hỗ trợ gần: 1640 (+10)

Hỗ trợ xa: 1580 (+10)

Sau một phiên điều chỉnh, VNINDEX đã sớm cho phản ứng hồi phục trở lại tại vùng hỗ trợ gần, hình thành mẫu nến khung tuần rút chân tích cực. Trên khung ngày, trạng thái giằng co có phần rõ ràng hơn tuy nhiên cũng mới chỉ phản ánh nhu cầu bán chốt lời ở vùng giá cao chứ chưa có áp lực phân phối lớn tại vùng giá thấp. Mặc dù khả năng có thêm nhịp điều chỉnh gổ đầu vẫn để ngỏ, tuy nhiên khi xu hướng tăng trung hạn vẫn đang giữ thế chủ đạo, động lực tăng điểm sẽ xuất hiện trở lại tại các vùng hỗ trợ phía dưới.

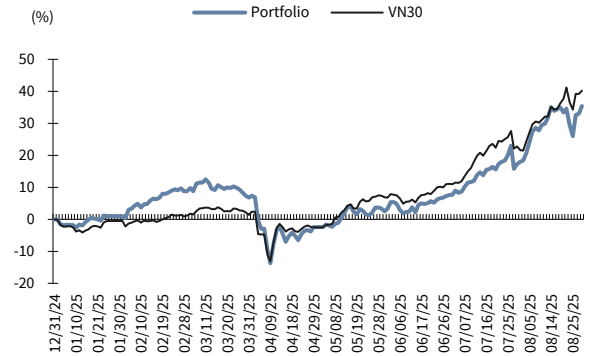
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2025 Fw	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
MWG	73,400	70,500	8.0%	21.5	28.3%	- Mở rộng chuỗi BHX ra miền Trung, số lượng cửa hàng kì vọng tăng trên 30% - Chuỗi ICT&CE tiếp tục áp dụng chiến lược khuyến mại & chiết khấu để gia tăng thị phần - EraBlue được kỳ vọng mở rộng mạnh mẽ lưới sau khi đạt điểm hòa vốn với mục tiêu đạt 500 cửa hàng vào 2027 (hiện mới chỉ có 115 cửa hàng)	MWG
TCB	35,600	37,600	10.6%	10.7	15.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Kỳ vọng IPO TCBS sẽ diễn ra trong năm 2025	TCB
VNM	65,300	61,000	-0.3%	13.8	-2.0%	- Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển và tái định vị thương hiệu cao cấp đang cho thấy sự cải thiện ở các ngành hàng - Sụt giảm KQKD ở quý 1 do hoạt động tái cấu trúc bộ phận kinh doanh, hiện đã hoàn tất. Xu hướng tăng trưởng trở lại ở các quý tiếp theo - Tỷ suất cổ tức hấp dẫn	VNM
VCI	53,200	45,300	5.2%	N/A	N/A	- Kỳ vọng mảng môi giới và cho vay kí quỹ tích cực trong 3Q nhờ thanh khoản thị trường cải thiện - Quy mô tự doanh cổ phiếu lớn, hưởng lợi từ đà tăng của thị trường chung - Tập khách hàng tổ chức là điểm mạnh của VCI kì vọng hưởng lợi từ năng lực thị trường theo FTSE	VCI
MBB	30,400	28,250	2.9%	6.0	9.9%	- Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng bình quân hàng năm của MBB duy trì >20% trong giai đoạn 2025- 2027 - NIM ổn định trong dài hạn: COF cải thiện nhờ (1) Dự kiến tiếp tục gia tăng CASA khi phát triển sản phẩm sinh lời tự động, (2) vay vốn ưu đãi từ SBV do nhận chuyển giao tổ chức tín dụng yếu kém - Kỳ vọng Novaland và Trung Nam được tháo gỡ sẽ giúp cải thiện chất lượng tài sản	MBB
HPG	36,500	28,000	12.2%	10.4	38.0%	- Sản lượng tiêu thụ kì vọng tăng nhờ BDS hồi phục, thúc đẩy đầu tư công và thuế chống bán phá giá - Giá quặng sắt và than cốc giảm theo xu hướng thế giới trong khi giá thép đi ngang giúp biên lãi gộp tăng lên 15% (so với mức 13% của 2024) - Giai đoạn 2 DQ đi vào hoạt động từ 1Q2026, nhà máy sản xuất thép đường ray từ 1Q2027 giúp tăng sản lượng	HPG
HDG	31,000	31,500	20.5%	17.5	48.0%	- Mở bán Charm Villas GĐ3 (108 căn còn lại), ước tính doanh số bán hàng khoảng 2700 tỷ VND. 2025F kỳ vọng bàn giao 30 căn, doanh thu ước tính 750 tỷ (+100% yoy) - Dự án tại Thanh Xuân được cho vào danh sách thí điểm phát triển NOTM (2.8ha) - Kỳ vọng "mở khoá" 2 dự án tại HCM: Hado Green Lane (2.3 ha) và Hado Minh Long (2.7ha)	HDG
VND	29,000	24,700	8.8%	N/A	NA	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024, đặc biệt là trong nửa sau của năm - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Kỳ vọng các dự án của Trung Nam dần được tháo gỡ vướng mắc pháp lý, giúp giải tỏa lượng vốn lớn cho VND	VND

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T	Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity									
▼ Asia (11)									
	China	30JUN2025			+17,577.2	+18,652.4	+27,258.0	+54,886.5	
	India	26AUG2025	-644.0	-821.9	-2,596.5	-5,448.7	-13,603.9	-17,602.3	-25,394.3
	Indonesia	28AUG2025	-17.0	+160.6	+743.9	+232.6	-3,004.6	-2,960.0	-3,763.4
	Japan	22AUG2025		-3,381.0	+9,132.8	+25,270.1	+32,275.2	-1,483.8	-22,048.2
	Malaysia	28AUG2025	-47.9	-254.9	-734.7	-956.0	-3,683.3	-5,225.2	-5,895.9
	Philippines	29AUG2025	-17.2	-67.3	-73.8	-102.6	-697.0	-781.5	+40.7
	S. Korea	29AUG2025	-303.4	-696.9	-1,059.6	+3,457.8	-5,909.8	-19,854.2	-38,136.3
	Sri Lanka	28AUG2025	-.5	-3.1	-15.8	-35.5	-75.0	-90.6	-71.0
	Taiwan	28AUG2025	-405.3	-139.4	-1,911.2	+6,362.9	+433.7	-10,766.6	-4,274.7
	Thailand	28AUG2025	+1.6	-260.3	-547.8	-48.5	-2,385.2	-3,163.1	+1,787.6
	Vietnam	28AUG2025	-96.4	-276.9	-1,409.0	-1,111.4	-2,653.6	-3,707.5	-453.8
▼ Americas (5)									
	Brazil	26AUG2025	+54.9	+72.4	+81.7	-1,059.4	+3,654.6	+2,797.6	+1,542.3
	Canada	30JUN2025			-2,197.3	-2,266.6	-30,626.9	-25,686.1	-5,790.3
	Chile	30JUN2025				-502.5	-792.6	-1,250.1	-710.1
	Colombia	31MAR2025				+180.9	+180.9	+714.3	+717.1
	United States	30JUN2025			+163,126.0	+260,560.0	+284,618.0	+659,510.0	+807,507.0
▼ EMEA (21)									
	Bulgaria	30JUN2025			+8	-.4	-5.2	-3.5	+22.0
	Czech Republic	30JUN2025			-20.0	+1.3	-758.3	+141.3	-1,459.3
	Dubai	28AUG2025	-13.1	-18.8	+92.0	+438.9	+1,269.7	+1,509.9	+985.5
	Euro Area	30JUN2025			+60,488.5	+39,253.7	+155,606.9	+421,251.8	+112,213.9
	France	30JUN2025			+2,548.0	+277.0	-3,800.0	+14,088.0	+15,441.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow 1 (M USD)	3Y Flow (M USD)
Minimum	-2.12	-15.64	-99.20	-141.32	-238.58	-292.01	-382.76
Maximum	+26	+4.46	+4.46	+30.50	+2.86	+14.94	+101.74
Average	-.12	-1.51	-6.34	-7.84	-17.98	-23.92	-24.96
Median	.00	.00	-.26	-.43	-1.23	-.38	.00
Sum	-3.08	-37.80	-158.49	-195.91	-449.48	-598.03	-624.04
1) MAFN VN30 ETF	.00	-.09	-.40	-.54	+2.86	+14.94	+4.93
2) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	-3.76	-5.98	-3.15	+5.76	+50.32
3) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	+1.20	+2.30	+2.30	+10.60
4) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	-.58	-.70	-.43	-1.49	+4.48	+8.95
5) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-9.27
6) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38
7) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
8) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
9) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
11) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
12) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00
13) KIM Growth VN DIAMOND ETF	.00	-.06	-1.33	-1.33	-1.61	-.38	+1.3
14) SSIAM VN30 ETF	.00	-.09	-.26	-.48	-1.21	-.55	+1.85
15) SSIAM VN30 ETF	-.11	-.21	-.50	-.94	-1.23	-1.23	-7.18
16) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	+2.3	+2.3	-1.17	-2.64	-2.59	+4.84
17) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	-.31	-.73	-.21	-1.24	-5.00	+6.69
18) SSIAM VNFIN LEAD ETF	+26	+39	-.31	-1.29	-5.02	-11.21	-143.86
19) DCVFMVN Diamond ETF	.00	-7.75	-13.59	-4.37	-30.56	-13.34	-382.76
20) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Ca...	.00	-12.48	-12.86	-13.61	-14.70	-14.62	-19.44
21) KIM INDEX Vietnam VN30 ETF Syn...	.00	.00	.00	.00	.00	-36.85	+29.47
22) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCI...	.00	.00	-3.49	-9.60	-28.79	-49.08	+7.90
23) VanEck Vietnam ETF	.00	+4.46	+4.46	+30.50	-30.94	-76.65	+101.74
24) DCVFMVN30 ETF Fund	-1.11	-5.68	-26.05	-46.34	-93.48	-118.01	-164.31
25) Fubon FTSE Vietnam ETF	-2.12	-15.64	-99.20	-141.32	-238.58	-292.01	-122.27

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.